TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 92/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2019
V/v: " Tranh chấp hôn nhân gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.
2. Ông Trần Đăng Thanh

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn D - Sinh năm 1970 (Có mặt)
Trú quán: Thôn B 2 – Thanh Hải – Lục Ngạn – Bắc Giang.
Bị đơn: Chị Hoàng Thị P - Sinh năm 1983 (vắng mặt)
Trú quán: Thôn Đ – Sa Lý – Lục Ngạn – Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2019 và những lời khai của nguyên đơn anh Trương Văn P lời khai của bị đơn chị Hoàng Thị P và trong quá trình xét xử, nội dung vụ án như sau:

Anh Trương Văn D kết hôn với chị Hoàng Thị P trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được sự đồng ý của hai bên gia đình anh D, chị P có đến Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải – Lục Ngạn, Bắc Giang đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2019. Hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới

anh D, chị P về chung sống cùng nhau ngày tại thôn B 2 - Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang. Anh D cho rằng cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Chỉ được một thời gian ngắn anh D, chị P phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau chưa tìm hiểu nhau kỹ, không có tiếng nói chung, vợ chồng không thống nhất được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P. Chị P cho rằng giữa chị và anh D có mâu thuẫn do không hiểu nhau dẫn đến bất đồng trong cuộc sống, do đó không có tiếng nói chung, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị vẫn mong muốn anh D suy nghĩ lại để về đoàn tụ gia đình, nên chị chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh D và chị P chưa có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh D, chị P không có tài sản, công nợ chung, đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh D vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P, ngoài ra anh; Về con chung: Anh D xác định vợ chồng chưa có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết; Về tài sản chung, công nợ chung: Anh D xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị P vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị P có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn D: Cho anh Trương Văn D được ly hôn với chị Hoàng Thị P.

Về án phí: Anh Trương Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005575 ngày 11/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Anh Trương Văn D khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với chị Hoàng Thị P. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà chị P vắng mặt lần thứ hai, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị P theo quy định của pháp luật nhưng chị P vẫn vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị P theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Anh D, chị P tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh D xác định có mâu thuẫn vợ chồng chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn, đến nay mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm tới ai. Anh D đề nghị giải quyết ly hôn với chị P; Chị P xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nhưng vẫn mong muốn anh D suy nghĩ lại, nên chưa đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay anh D kiên quyết không muốn về đoàn tụ cùng chị P. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D, chị P là có thật. Anh D, chị P kết hôn vào tháng 4/2019 nhưng chỉ chung sống được một thời gian ngắn là đã phát sinh mâu thuẫn không còn chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành để hòa giải nhưng chị P không đến Tòa án làm việc do vậy việc hòa giải không có kết quả chứng tỏ đời sống chung giữa anh D và chị P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh D đối với chị P: Cho anh D được ly hôn với chị P.

[3] Về con chung: Anh D, chị P chưa có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh D, chị P không có tài sản, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử đặt ra không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trương Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn D: Cho anh Trương Văn D được ly hôn với chị Hoàng Thị P.

Về án phí: Anh Trương Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005575 ngày 11/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạ;
- UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Thể